TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 601/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 483/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 09 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trịnh Khánh H, sinh năm 1983;
- Bà Trần Lê Chung L, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Khu H, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ vợ chồng giữa ông Trịnh Khánh H và bà Trần Lê Chung L được xác lập vào năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp; do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình chung sống ông Trịnh Khánh H và bà Trần Lê Chung L phát sinh nhiều mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy, tình cảm giữa ông Trịnh Khánh H và bà Trần Lê Chung L đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông Trịnh Khánh H và bà Trần Lê Chung L là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Căn cứ giấy khai sinh số 82, Quyển số 01 đăng kí tại Ủy ban nhân dân Phường K, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/03/2010 và giấy khai sinh số 50, Quyển số 01/2015 đăng kí tại Ủy ban nhân dân Phường L, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06/03/2015, cùng lời khai nhận của ông Trịnh Khánh H và bà Trần Lê Chung L, ông H và bà L có 02 con chung là trẻ Trịnh Khánh H1, sinh ngày 17/03/2010 và trẻ Trịnh Khánh V, sinh ngày 22/02/2015.

Sau khi ly hôn cả hai thỏa thuận, giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, ông H cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Thực hiện cấp dưỡng từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 10/2020 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con giữa ông Trịnh Khánh H và bà Trần Lê Chung L là tự nguyện và phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung ông Trịnh Khánh H và bà Trần Lê Chung L xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Trịnh Khánh H và bà Trần Lê Chung L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự; cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Khánh H và bà Trần Lê Chung L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 01, Quyển số 01 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường K, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/01/2009)

- Về quan hệ con chung: Ông Trịnh Khánh H và bà Trần Lê Chung L có 02 con chung, họ tên là: Trịnh Khánh Hà, sinh ngày 17/03/2010 và Trịnh Khánh Vy, sinh ngày 22/02/2015.

Sau khi ly hôn, ông Trịnh Khánh H và bà Trần Lê Chung L thỏa thuận giao hai con chung là trẻ Trịnh Khánh H1, sinh ngày 17/03/2010 và Trịnh Khánh V, sinh ngày 22/02/2015 cho bà Trần Lê Chung L là người trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trịnh Khánh H cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng. Thực hiện cấp dưỡng từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 10/2020 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Trịnh Khánh H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì ông Trịnh Khánh H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành, tương ứng với thời gian chậm thi hành, theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Ông Trịnh Khánh H được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc

cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số số AA/2018/0032907 ngày 01/09/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Sang).

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong